TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 220/2017/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 25 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân gia đình thụ lý số: 286/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Anh Dương Hoài L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp D, xã F, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Trụ sở: G, H, Hà Nội.

Đại diện cho Ngân hàng: ông Trịnh Ngọc K- Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Trịnh Ngọc K ủy quyền cho:

Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện C - tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

Đại diện cho Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện C tỉnh Bến Tre: Nguyễn Trí C - Chức vụ Giám đốc.

Địa chỉ: Thị trấn I, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng P và anh Dương Hoài L.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng P và anh Dương Hoài L thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Hai bên thỏa thuận anh L được quyền nuôi con chung là cháu Dương Tấn T sinh ngày 28/11/2013.

Ghi nhận việc anh L không yêu cầu chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Dương Tấn T.

Chị P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Dương Tấn T, không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

d) Về nợ chung: Ghi nhận việc Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện C tỉnh Bến Tre, chị P, anh L tự thỏa thuận giải quyết số tiền nợ vay.

đ) Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

e) Về án phí HNST: Chị P tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai số 0010122 ngày 29/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị P được hoàn 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Phượng

***** *Nơi nhận :*

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện C, Bến Tre;
- UBND xã B;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
-Lưu hồ sơ.